

Số: 74/QĐ-UBND

*Tuyên Quang, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chung đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chung đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 1046/UBND-ĐTĐ ngày 22/04/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 để thực hiện Dự án phát triển Khu đô thị mới tại xã Kim Phú, huyện Yên Sơn;

Căn cứ Văn bản số 1970/UBND-ĐTĐ ngày 11/07/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Điều chỉnh quy mô khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới tại xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 2411/UBND-ĐTĐ ngày 21/08/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới tại xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang V/v phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Kim Phú, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-HĐTĐ ngày 07/01/2020 của Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng về Kết luận cuộc họp Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Kim Phú, huyện Yên Sơn (nay thuộc thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang);

Căn cứ Văn bản số 182/PCCC&CNCH ngày 12/03/2020 của Phòng cảnh sát PCCC và CNCH về việc tham gia ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy đối với Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1:500 Khu đô thị Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay thuộc thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng Tuyên Quang tại Tờ trình số 295/TTr-SXD ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Kim Phú, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Kim Phú, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Kim Phú.

**2. Địa điểm và ranh giới lập quy hoạch:**

2.1 Địa điểm: Tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2.2 Phạm vi ranh giới quy hoạch:

- Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp với đất nông nghiệp;

+ Phía Nam giáp với đất nông nghiệp;

+ Phía Đông giáp với đất nông nghiệp và một phần đất giao thông (trục đường tránh QL 2, đoạn nút giao với trục Đường Lê Lợi vào thành phố Tuyên Quang).

+ Phía Tây giáp với đất nông nghiệp;

**3. Hiện trạng khu đất:**

Trên diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch Khu đô thị Kim Phú hiện nay chủ yếu là đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng và một số ngôi mộ nằm tập trung gần ranh giới phía Đông dự án, xen kẽ trong đất nông nghiệp. Cao độ tự nhiên tương đối bằng phẳng.

#### 4. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô đất đai: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Kim Phú là **425.634,56 m<sup>2</sup> (42,56 ha)**.

Trong đó:

+ Diện tích đất giao thông và hành lang an toàn đường bộ là **34.381,56 m<sup>2</sup> (3,43 ha)**.

+ Diện tích đất xây dựng Khu đô thị Kim Phú là **391.252,95 m<sup>2</sup> (39,12 ha)**

- Quy mô dân số khoảng 5.500 người.

**5. Tính chất:** Hình thành một khu đô thị được đầu tư đồng bộ với mục tiêu hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng xã hội của khu vực, với các điều kiện tiêu chuẩn sống tiện nghi phục vụ nhu cầu của người dân với hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ theo tiêu chuẩn đô thị văn minh, hiện đại. Tạo ra một khu dân cư, với các công trình thương mại dịch vụ, công cộng, phúc lợi xã hội là động lực phát triển kinh tế cho khu vực. Không gian kiến trúc hiện đại kết hợp với các khu công viên cây xanh có mật độ xây dựng trung bình, có diện tích không gian cây xanh và khu thể dục thể thao đầy đủ tiện ích.

#### 6. Nội dung đồ án quy hoạch chi tiết:

*6.1. Phân khu chức năng, quy hoạch sử dụng đất đai và bố cục không gian kiến trúc cảnh quan:*

a) Phân khu chức năng:

Cơ cấu các khu chức năng được bố trí hợp lý đảm bảo hiệu quả, linh hoạt và bền vững tuân thủ theo điều chỉnh quy hoạch chung của khu vực đã được phê duyệt. Dựa trên những tiêu chuẩn - quy chuẩn hiện hành, cơ cấu sử dụng đất, tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan được đưa ra cụ thể như sau:

- *Khu đất ở:* Bố trí xây dựng các loại hình nhà ở đa dạng, gồm: Nhà ở liền kề; Nhà phố thương mại (shophouse); Nhà ở biệt thự; Nhà ở xã hội gồm 02 hình thức Chung cư và hình thức Chia lô (với hình thức Chia lô quy định tầng cao không quá 2 tầng, hệ số sử dụng đất không lớn hơn 2 lần).

- *Khu đất công trình công cộng:* Bố trí xây dựng các điểm nhà văn hóa dân phố với quy mô nhà văn hóa liên tổ; đất giáo dục; y tế; đất công cộng khu ở đáp ứng chỉ tiêu về sử dụng đất và nhu cầu cho dân cư toàn khu đô thị cũng như dân cư hiện hữu lân cận. Các công trình được thiết kế có chiều cao và mật độ xây dựng thấp, phù hợp với tính chất sử dụng, đặc điểm của từng hạng mục công trình.

- *Khu đất thương mại – dịch vụ tổng hợp:* Các điểm dịch vụ thương mại, đảm bảo bán kính phục vụ cho các khu ở trong khu vực quy hoạch và khu vực lân cận;

- *Khu cây xanh:* Bố trí hệ thống cây xanh, đường dạo tạo điểm nhấn cho đô thị, đồng thời bố trí các điểm cây xanh quy mô nhỏ kết hợp với hệ thống cây xanh, cảnh quan trên các trục đường góp phần cải thiện môi trường;

- *Khu đất hạ tầng kỹ thuật:* Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường dây, đường ống chủ yếu đi ngầm đảm bảo mỹ quan và an toàn khi sử dụng.

b) Quy hoạch không gian kiến trúc:

- Đảm bảo kết nối hài hòa không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan của đồ án với không gian đô thị, không gian cảnh quan cây xanh, mặt nước trong khu vực.

- Đề hài hòa với cảnh quan các khu vực xung quanh, các công trình nhà ở được bố trí theo hướng thấp tầng, duy trì tỷ lệ diện tích cây xanh và tổ chức bố trí

theo hình thức phân tán, hình thành các không gian mở, công trình thương mại, dịch vụ có mật độ xây dựng phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn.

- Cụm các công trình công cộng: (trạm y tế, nhà văn hóa, trường học...), được bố trí đảm bảo bán kính phục vụ theo tiêu chuẩn.

- Các công trình điểm nhấn, dịch vụ có quy mô diện tích hợp lý kết hợp với giải pháp thiết kế kiến trúc linh hoạt, khai thác tốt các không gian mở, không gian xanh ở xung quanh.

- Các lối cây xanh bố trí trong từng nhóm ở vừa có tác dụng định hướng về không gian cảnh quan, đồng thời tạo thành những trục đi bộ kết hợp thương mại dịch vụ hiện đại, văn minh. Trên các lối cây xanh này có thể bố trí một số các công trình dịch vụ quy mô nhỏ dạng lắp ghép nhằm phát triển tính cộng đồng cao.

c) Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích khu đất quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Kim Phú là **425.634,56 m<sup>2</sup> (42,56 ha)**.

### BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng kèm theo)

STT	CHỨC NĂNG LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	TỈ LỆ (%)
<b>A</b>	<b>ĐẤT KHU ĐÔ THỊ(I+II+III)</b>		<b>391.252,95</b>	<b>91,91</b>
<b>I.</b>	<b>ĐẤT CÔNG CỘNG</b>		<b>75.010,09</b>	<b>17,62</b>
1	Đất văn hóa	VH	3.998,28	0,94
2	Đất cây xanh, công viên hồ điều hòa	CX-MN	41.381,63	9,72
3	Đất giáo dục	GD	10.207,75	2,40
4	Đất y tế	YT	4.231,03	0,99
5	Đất dịch vụ thương mại	TM	15.191,40	3,57
<b>II.</b>	<b>ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>		<b>154.013,00</b>	<b>36,18</b>
1	Đất khu xử lý nước thải + trạm trung chuyển chất thải rắn	ĐMHT	1.105,89	0,26
2	Đất bãi đỗ xe	P	2.284,35	0,54
3	Đất giao thông+ Hành lang kỹ thuật		150.622,76	35,38
<b>III.</b>	<b>ĐẤT Ở</b>		<b>162.229,86</b>	<b>38,11</b>
1	Đất ở quy hoạch mới		129.770,85	30,48
2	Đất nhà ở xã hội (chiếm 20,008 % tổng diện tích đất ở)	NOXH	32.459,01	7,63
<b>B</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG</b>		<b>34.381,56</b>	<b>8,09</b>
<b>A+B</b>	<b>TỔNG DIỆN TÍCH XD KHU ĐÔ THỊ</b>		<b>425.634,51</b>	<b>100</b>

## 6.2. Nội dung quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

### a) Quy hoạch giao thông

Các tuyến đường cấp khu vực được cập nhật từ hệ thống Quy hoạch chung của khu vực đã được phê duyệt.

#### - Đường cấp khu vực:

+ Tuyến đường chính khu vực có mặt cắt 1 – 1, tuyến giao thông chính kết nối khu vực quy hoạch với tuyến đường Nguyễn Tất Thành (Quốc lộ 2 tránh ). Chỉ giới đường đỏ rộng 40m bao gồm lòng đường hai bên, mỗi bên rộng 10,5m; dải phân cách giữa rộng 3,0m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 8,0m.

+ Tuyến đường chính khu vực có mặt cắt 2 – 2, tuyến đường đầu nối với đường giao thông có mặt cắt 1 – 1, chạy chính giữa trung tâm Khu đô thị Kim Phú, từ phía Bắc qua khu vực hồ điều hòa rồi chuyển hướng tuyến về phía Tây dự án. Chỉ giới đường đỏ rộng 35,0m bao gồm lòng đường hai bên, mỗi bên rộng 10,0m; dải phân cách giữa rộng 3,0m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 6,0m.

+ Tuyến đường khu vực có mặt cắt 3 – 3, tuyến đường chạy hướng Đông – Tây, đầu nối với tuyến đường gom thuộc hệ thống đường Nguyễn Tất Thành (Quốc lộ 2 tránh ). Chỉ giới đường đỏ rộng 23,0m bao gồm lòng đường rộng 15,0m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4,0m.

#### - Đường cấp nội bộ:

+ Tuyến đường phân khu vực có mặt cắt 4 – 4, chỉ giới đường đỏ rộng 21,0m; bao gồm lòng đường rộng 11,0m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 5,0m;

+ Tuyến đường nhóm nhà ở có mặt cắt 5 – 5, chỉ giới đường đỏ rộng từ 14,5m đến 15,5m; bao gồm lòng đường rộng 7,5m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng từ 3,0m đến 4,0m;

### b) San nền:

+ Cao độ san nền được xác định trên cơ sở hệ thống quy hoạch chung của khu vực đã được phê duyệt.

+ Cao độ tim đường tại các nút giao thông được xác định trên cơ sở các cao độ đã khống chế, quy hoạch mạng lưới cống thoát nước mưa, đảm bảo độ sâu chôn cống.

+ Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế. Độ dốc mái nền thiết kế  $i \geq 0,004$ , đảm bảo thoát nước tự chảy.

+ Cao độ san nền thấp nhất là 25,50m.

+ Cao độ san nền cao nhất là 28,20m.

### c) Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường:

#### \* Thoát nước mưa:

- Hệ thống: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng giữa thoát nước mưa và thoát nước thải.

- Mạng lưới thoát nước mưa được thiết kế phân tán theo từng khu vực nhỏ để giảm kích thước cống.

- Dựa theo quy hoạch san nền và giao thông, bố trí mạng lưới cống thoát nước mưa theo dạng nhánh, chạy dọc theo các lô đất quy hoạch, các tuyến nhánh D400 – D6.00 là các tuyến gom nước từ các lô đất. Sau đó được thu gom tập trung về các tuyến cống thoát chính từ D1.000 – D1.600 rồi định hướng kết nối thoát ra hệ thống thoát nước suối Chả và hồ điều hòa trung tâm.

- Thu gom nước mặt trên các trục đường sử dụng hố ga thăm nước mưa.

- Hệ thống thoát nước đảm bảo đầy đủ, đồng bộ từ tuyến thoát nước đến giếng thu, giếng thăm đúng các yêu cầu kỹ thuật.

+ Kết cấu dùng hệ thống cống thoát nước dưới lòng đường;

+ Ga thu nước: Bố trí ga thu trực tiếp đối với các tuyến đường có bề rộng lòng đường <8m, ga thu thăm kết hợp đối với các tuyến có lòng đường >8m.

*\* Thoát nước thải:*

- Nước thải sau khi qua xử lý sơ bộ tại bể tự hoại, được thu vào rãnh có kích thước từ D300 – D500, bố trí dọc theo các dãy công trình. Nước thải được tập trung về các cống có kích thước từ D300 – D1.200 xây dựng dọc theo các tuyến đường chính và được dẫn về trạm xử lý nước thải của khu đô thị, tại đây nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Trên các đoạn cống có kích thước từ D300 – D1.200 bố trí các giếng thăm theo quy định.

*\* Vệ sinh môi trường:*

- Đối với khu vực xây dựng nhà cao tầng: Có hệ thống thu gom chất thải rắn thải từ trên cao xuống bể chất thải rắn cho từng đơn nguyên.

- Đối với khu vực xây dựng nhà thấp tầng: Chất thải rắn thải sinh hoạt được thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng chất thải rắn và công ten nơ kín. Số lượng, vị trí các thùng và công ten nơ chứa chất thải rắn được tính toán đảm bảo bán kính phục vụ. Thu gom và vận chuyển hàng ngày về các điểm tập kết chất thải rắn cố định, sau đó xe chuyên dụng của cơ quan chức năng sẽ chuyên chở đến nơi xử lý chất thải rắn quy định của thành phố.

- Đối với khu vực công trình công cộng, chất thải rắn thải được thu gom và vận chuyển thông qua hợp đồng trực tiếp với đơn vị chức năng.

*d) Quy hoạch cấp điện:*

- Hiện tại qua Khu vực nghiên cứu có tuyến điện nổi trung thế 35kV chạy qua. Dự kiến các tuyến điện trung thế này sẽ được di dời hoặc hạ ngầm, nắn chỉnh theo đường quy hoạch. Giải pháp kỹ thuật sẽ được cụ thể ở giai đoạn thực hiện dự án khi Chủ đầu tư làm việc với điện lực địa phương.

+ Xây dựng mới 10 trạm biến áp 22/0,4kV công suất 500 kVA đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho toàn bộ khu đô thị.

- Các trạm biến áp trong khu đô thị được đặt kết hợp trong các ô đất cây xanh vườn hoa hoặc trong khuôn viên của các công trình. Hình thức xây dựng trạm biến áp theo kiểu kín (trạm xây hoặc kios hợp bộ) cửa trạm quay ra ngoài.

- Các tủ điện có thể đặt bên trong công trình hoặc ngoài trời, trên vỉa hè, tại ranh giới giữa 2 công trình (cấp cho khu nhà thấp tầng, quy mô từ 4-8 hộ /1 tủ phân phối).

- Từ các trạm biến áp có các lộ hạ thế 0,4kV cấp điện chiếu sáng cảnh quan và chiếu sáng đường phố.

- Tại các vị trí đặc biệt như ngã ba, ngã tư thiết kế chiếu sáng tăng cường.

- Toàn bộ tuyến chiếu sáng được dùng cáp cách điện, bọc thép đi trong rãnh.

*e) Quy hoạch cấp nước:*

- Nguồn nước sử dụng hệ thống cấp nước của thành phố, nước được cấp đến khu đô thị theo các đường ống cấp nước phân phối D200.

- Cấu trúc mạng lưới cấp nước: Mạng đường ống kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước cứu hỏa.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế sử dụng hỗn hợp giữa mạng lưới vòng và mạng cụt. Các ô mạng lưới có cấu tạo độc lập với nhau, mỗi ô gồm: đường ống phân phối, đường ống dịch vụ và đồng hồ khách hàng.

- Hệ thống mạng lưới truyền dẫn và phân phối chính trong khu vực được xác định trên cơ sở định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đang triển khai đảm bảo cấp nguồn cho khu quy hoạch và khớp nối với hệ thống cấp nước trong khu vực.

- Hạng cứu hỏa được bố trí trên phần hè của các tuyến đường quy hoạch. Khoảng cách giữa các hạng cứu hỏa từ 100m – 150m.

- Tại các công trình (nhà hỗn hợp, nhà chung cư, trường học, nhà ở thấp tầng) thiết kế bể chứa ngầm phải đảm bảo dung tích nước sinh hoạt và dự trữ lượng nước chữa cháy cho công trình.

*f) Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc:*

- Hệ thống thông tin liên lạc cho khu vực được đấu nối với hệ thống thông tin liên lạc chung của thành phố.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Giao Sở Xây dựng nghiên cứu, đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang nghiên cứu đề xuất đăng tải danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất làm cơ sở triển khai tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện các nội dung khác làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Các phó CVP UBND tỉnh;
- CV: ĐTXD;
- Lưu VT. (VH 20)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Thục**